TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 61/2020/QĐST- DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 19 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 138/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Đỗ Cao Nh** - Sinh năm 1991, địa chỉ nơi cư trú: Ấp T, xã Th, huyện M, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Đặng Huỳnh N - Sinh năm 1996, địa chỉ nơi cư trú: Số 78/6 ấp N, xã A, huyện T, tỉnh B(văn bản ủy quyền ngày 22/6/2020).

- *Bị đơn:* Ông **Trần Văn Ph**- Sinh năm 1968

Bà **Trần Kim Ph1**- Sinh năm 1971

Cùng địa chỉ nơi trú: Ấp A, xã Th, huyện M, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Văn Phvà bà Trần Kim Ph1có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Đỗ Cao Nh số tiền nợ thức ăn chăn nuôi gốc là 433.856.000 đồng (bốn trăm ba mươi ba triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn đồng), anh Đỗ Cao Nh không yêu cầu tính tiền lãi.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Trần Văn Phvà bà Trần Kim Ph1liên đới chịu 5.338.500 đồng (năm triệu ba trăm ba mươi tám ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Đỗ Cao Nh tự nguyên chịu 5.338.500 đồng (năm triệu ba trăm ba mươi tám ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 10.677.000 đồng (mười triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000915 ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh B; hoàn trả cho anh Đỗ Cao Nh số tiền chênh lệch là 5.338.500 đồng (năm triệu ba trăm ba mươi tám ngàn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (3b);
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (3b). TC:9b.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thu Trang